

Số: 404/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 21 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 69 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 449/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Phan Thành X, sinh năm 1954

Địa chỉ: Số 89/18 V, Phường Đ, Quận B, TP. H.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 89/18 V, Phường Đ, Quận B, TP. H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 81/88 Quyền số 01 do Ủy ban nhân dân phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/1988 cho bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Phan Thành X nên quan hệ hôn nhân của bà N và ông X là hôn nhân hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức X hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 9 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thành X và bà Nguyễn Thị Hồng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 1 con chung là Phan Thanh H, sinh năm 1992 (đã trưởng thành);

- Về tài sản: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông Phan Thành X và bà Nguyễn Thị Hồng N mỗi bên phải chịu 50%. Ông X đã đóng 150.000 đồng, bà N đã đóng 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007547 ngày 05/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Tuy nhiên, ông X là người cao tuổi (67 tuổi) thuộc trường hợp miễn nộp lệ phí, vì vậy hoàn lại cho ông X số tiền 150.000 đồng lệ phí đã nộp. Bà N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- UBND P.5, Q.3, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Nam Phương